

CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 01/ 12/2025 đến ngày 26/12/2025.

Mục tiêu giáo dục			Nội dung chung	Nội dung riêng	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
Độ tuổi	STT	Mục tiêu				
1. Lĩnh vực phát triển thể chất a. Phát triển vận động						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô : giơ cao tay – đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp hít vào thở ra. - Tay: Đưa ra phía trước - Lưng bụng: Nghiêng người sang 2 bên.	- Chân: Dang sang 2 bên	*HD: Chơi tập có chủ định - Các bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Tập hít vào thở ra. + Tay: Đưa ra phía trước + Lưng bụng: Nghiêng người sang 2 bên. + Chân: - Dang chân sang 2 bên - Ngồi xuống, đứng lên	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.		- Chân: Ngồi xuống, đứng lên		
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo hướng thẳng		- Đi theo hướng thẳng	* HD: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. + Đi theo hướng thẳng + Đứng co 1 chân TC: Bóng tròn to - Hoạt động chơi tập buổi chiều + TCM: Chim bay	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đứng co 1 chân		- Đứng co 1 chân		
18-24 tháng	9	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Ném bằng		- Ném bóng bằng 1 tay	* HD: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. - Ném bóng bằng	

		một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m			1 tay - Ném bóng về phía trước TC: Bóng bay	
24-36 tháng	6	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng về phía trước		- Ném bóng về phía trước	- Hoạt động chơi tập buổi chiều + TCM: Phi ngựa + TCM: Oan tù ti	
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò về phía trước		- Bò về phía trước	* HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. - Bò về phía trước	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi theo đường ngoằn ngoèo		- Đi theo đường ngoằn ngoèo	+ Đi theo đường ngoằn ngoèo TC: Gieo hạt	
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi bước lên xuống bậc có vịn		- Bước lên xuống bậc có vịn	*HĐ: Chơi tập có chủ định - Hoạt động PTVĐ. + Bước lên xuống bậc có vịn	
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật về phía trước		- Nhún bật về phía trước	+ Nhún bật về phía trước TC: Dung dăng dung dẻ	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

18-24 tháng	24	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào		*Hoạt động chiều - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh, video (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng)... cô giáo dục	
-------------	----	--	---	--	--	--

24-36 tháng	25	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng)... khi được nhắc nhở	hoặc đến gần (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước...)		trẻ không được đến gần: bếp, phích nước...	
18-24 tháng	26	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên bàn (24-36 tháng: lan can), ghế..., không sờ vào ổ điện, chơi các vật sắc nhọn khi được nhắc nhở) + Không chơi dưới trời mưa; trời nắng		* Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ xem một số hành động nguy hiểm và dạy trẻ cách phòng tránh (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) sẽ rất nguy hiểm...	
24-36 tháng	27	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.				

2. Phát triển nhận thức.

18-24 tháng	28	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của cái bát, cái thìa, cái bàn, cái ghế		- Sờ nắn, lắng, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	*HĐ: Chơi tập có chủ định, hoạt động chơi tập buổi chiều HĐNB: Nhận biết cái bát, cái thìa (TCTV: Cái bát, cái thìa)	
24-36 tháng	29	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của cái bát, cái thìa, cái bàn, cái ghế		- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	HĐNB: Nhận biết cái bàn, cái ghế (TCTV: Cái bàn, cái ghế)	

18-24 tháng	30	- Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.		- Hình ảnh của bản thân trong gương.	* Hoạt động chơi ở các khu vực	
24-36 tháng	31	- Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	chơi: + Chơi thao tác vai: Bế em, nấu, xúc cho em ăn... + Khu VĐ: Chơi với bóng, vòng - Khu vực HĐVĐV: Lồng hộp tròn, tập buộc dây,.... - Khu vực NT: Hát các bài hát chủ đề Khu đọc sách: xem sách, tranh, truyện về gia đình. * Chơi tập có chủ định + Nhận biết cái bát, cái thìa + Nhận biết cái bàn, cái ghế	
18-24 tháng	32	- Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, (18-24 tháng) nhóm lớp		* Hoạt động chơi tập có chủ định HĐNB: Tên, công việc của một số người trong gia đình	
24-36 tháng	33	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.		- Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	HĐNB: Tên, công việc của mẹ	

18-24 tháng	38	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, xanh.		*HĐ: Chơi tập có chủ định HĐNB: Nhận biết cái bát, cái thìa (TCTV: Cái bát, cái thìa) HĐNB: Nhận biết cái bàn, cái ghế (TCTV: Cái bàn, cái ghế) HĐVĐV: Di màu ngôi nhà HĐVĐV: Xâu vòng hoa tặng mẹ HĐVĐV: Tô màu cái bát HĐVĐV: Xếp cái cổng - Chơi tập buổi chiều: TCM: Thi xem ai nhanh	
24-36 tháng	39	- Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.		Màu vàng		

3. Phát triển ngôn ngữ.

18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Ai đây ?"; "Con gì đây ?" ; "Cái gì đây ?"...		- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “ ... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	*HĐ: Chơi tập có chủ định Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu * Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ xem hình ảnh của các nhân vật trong truyện cả nhà ăn dưa hấu.	
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản như: Cả nhà ăn dưa hấu và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý		

18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Yêu mẹ, bắp ngô,...		- Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	*Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ, truyện ngắn như: Mẹ và con, yêu mẹ, dạy sớm Nghe ca dao: Công cha như núi thái sơn	
24-36 tháng	48	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.		
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Dạy sớm (TCTV: Sương trắng) - Thơ: Yêu mẹ (TCTV: Kề má) - Thơ: Mẹ và con (TCTV: Bắp ngô) Nghe ca dao: Công cha như núi thái sơn	
24-36 tháng	50	Trẻ đọc được theo cô các bài thơ ngắn như: Mẹ và con, yêu mẹ, dạy sớm với sự giúp đỡ của cô giáo		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3- 4 tiếng		
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng:		- Phát âm các âm khác nhau	*Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ nói các từ (Ba, mẹ, ăn, uống, bế, đi....)	
24-36 tháng	52	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 1- 2 tiếng chỉ hoạt động quen thuộc.		- Sử dụng các từ hành động quen thuộc trong giao tiếp.		

18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	*Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: - Chơi thao tác vai: Bé em, nấu, xúc cho em ăn... - Khu vực VĐ: Bóng, vòng - Khu vực HĐVĐV: Xếp cái cổng, xâu vòng... - Khu vực NT: Di màu ngôi nhà Khu vực đọc sách: Xem tranh về gia đình	
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		
	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	*Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép..	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.						
24-36 tháng	59	Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	*Hoạt động chơi các khu vực - Khi trẻ chơi, cô hỏi trẻ, con thích chơi ở khu vực nào nào? Con thích chơi với đồ chơi gì?.....	

18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	*Hoạt động chơi ở các khu vực - Chơi thao tác vai: Bế em, tiêm thuốc, cấp nhiệt độ khám bệnh.... - Khu vực VĐ: Chơi các đồ chơi vận động	
24-36 tháng	61	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	- Khu vực HĐVĐV: Xếp cái công, luồn dây qua ống.... - Khu vực NT: Chơi với các dụng cụ âm nhạc	
18-24 tháng	67	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở		- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	*Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô nhắc trẻ chào bố mẹ, tạm biệt, cảm ơn....nói được và thể hiện từ lễ phép với bố mẹ ông bà và chơi với bạn phải biết chia sẻ đồ chơi không tranh đồ chơi của bạn.	
24-36 tháng	68	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		-Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, ‘vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn		
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		*Hoạt động tập các khu vực chơi: - Chơi thao tác vai: Bế em, tiêm thuốc, khám bệnh... - Khu vực VĐ: Chơi trò chơi vận động	

24-36 tháng	70	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, cho em ăn...			- Khu vực HDVDV: xếp cái công, lồng hộp.... - Khu NT: Làm quen với bút (tô màu cái bát, ngôi nhà...) - Khu vực đọc sách: Xem ảnh về gia đình	
24-36 tháng	73	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô giáo dục trẻ chơi với bạn không tranh đồ chơi của nhau, biết chia sẻ đồ chơi.	
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Âm nhạc: - Dạy hát: Cháu yêu bà + TC: Tai ai tinh. - VĐTN: Mẹ yêu không nào - NN-NH: Bàn tay mẹ - NNNH: Cả nhà thương nhau + TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ - Biểu diễn âm nhạc + Hát: Cháu yêu bà + VD: Mẹ yêu không nào + NH-NH: Cả nhà thương nhau + TC: Nghe âm thanh đoán tên	
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.		

					dụng cụ - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống - Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề.	
18-24 tháng	74	- Trẻ thích vẽ, xem tranh	Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ.	* HĐ chơi - tập có chủ đích - HĐVĐV: - Di màu ngôi nhà - Xâu vòng màu xanh, đỏ - Tô màu cái bát - Xếp cái cổng * Hoạt động chơi tập các khu vực + Khu vực HĐVĐV: Xâu vòng, di màu, tô màu, xếp hình	
24-36 tháng		- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc) vẽ con giun, tô màu quả trứng...		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	- Xem tranh ảnh về đồ dùng trong gia đình	

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Thu

Trần Thị Làn

